

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VCA GROUP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VCA GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VCA GROUP ARCHITECTURE, PLANNING AND INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VCA GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0109301911

3. Ngày thành lập: 10/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 44, đường Mỹ Ả, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915.862.228

Fax:

Email: congtycophanvcagroup@gmail.com. Website: congtycophanvcagroup.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại Nhà nước cấm)	4669
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
33.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng;	7020
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Khảo sát xây dựng - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Thi công xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng; - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm; định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; - Tư vấn lựa chọn nhà thầu	7110(Chính)

35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế nội ngoại thất chuyên dụng	7410
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
37.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
38.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
39.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ Dịch vụ báo cáo tòa án, dịch vụ lấy lại tài sản, hoạt động đấu giá tài sản)	8299

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ DIỄM VÂN	Thôn 6, Xã Phú Sơn, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	2,000	164472548	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000	10.000.000	2,000		

2	BÙI VĂN PHƯƠNG	Thôn 6, Xã Phú Sơn, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	96,000	037088000870	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	48.000	480.000.000	96,000		
3	BÙI VĂN HẬU	Thôn 6, Xã Phú Sơn, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	2,000	037053001254	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000	10.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 02/01/1953

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037053001254

Ngày cấp: 20/03/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 6, Xã Phú Sơn, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 6, Xã Phú Sơn, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội